

Ngày soạn: 20/3/2022

Ngày dạy: 12/4/2022

Lớp dạy: 7B1

## **Tiết 120 :                    ĐẤU CHẤM LỬNG, ĐẤU CHẤM PHẪY**

### **I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

#### **1. Mức độ cần đạt**

- Hiểu được công dụng của dấu chấm lửng và dấu chấm phẩy.
- Biết sử dụng dấu chấm lửng và dấu chấm phẩy để phục vụ yêu cầu biểu đạt.

#### **2. Năng lực**

*a. Năng lực chung:* Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

*b. Năng lực chuyên biệt:*

- Sử dụng dấu chấm lửng, dấu chấm phẩy trong tạo lập văn bản.
- Đặt câu có dấu chấm lửng, dấu chấm phẩy.

#### **3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, có ý thức trách nhiệm học hỏi, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

### **II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, Bảng phụ, SGK, SGV, TLTK
- Phần chuẩn bị của HS

### **III. Tiến trình dạy- học**

#### **Hoạt động 1: Khởi động**

*a) Mục tiêu:* Tạo tâm thế cho học sinh, giúp học sinh kết nối kiến thức đã có và kiến thức mới nảy sinh nhu cầu tìm hiểu kiến thức

*b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định vấn đề cần giải quyết qua thực hiện nhiệm vụ GV giao

*c) Sản phẩm:* Phần kiến thức cũ của HS

*d) Tổ chức thực hiện:*

<b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Ô cửa bí mật”</b>	<b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</b> - Học sinh chơi trò chơi
---	---

<p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nhận xét các đáp án trả lời của học sinh.</li> <li>- Dẫn vào bài mới</li> </ul>	
---	--

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

- a) *Mục tiêu:* - Hiểu được tác dụng của dấu chấm lửng.
- b) *Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định vấn đề cần giải quyết qua thực hiện nhiệm vụ theo hệ thống câu hỏi khai thác VD (sgk)
- c) *Sản phẩm:* Phần làm việc và câu trả lời của HS  
+ Các công dụng của dấu chấm lửng.
- d) *Tổ chức thực hiện:*

<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc ví dụ (bảng phụ)</li> <li>? Trong các câu trên, dấu chấm lửng được dùng để làm gì ?</li> <li>? Qua các VD trên, em hãy rút ra KL về công dụng của dấu chấm lửng ?</li> </ul> <p>VD: +ù...ù...ù.</p>	<p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh: lắng nghe câu hỏi-&gt; vận dụng ngữ liệu sgk làm việc cá nhân</li> </ul> <p><b>Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <p><b>- I- Dấu chấm lửng:</b></p> <p>*Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a- Tô ý còn nhiều vị anh hùng DT nữa chưa được liệt kê.</li> <li>b- Biểu thị sự ngắt quãng trong lời nói của nhân vật do quá mệt và hoảng sợ.</li> <li>c- Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện bất ngờ của từ “buru thiếp” (<i>Một tấm buru thiếp thì quá nhỏ so với dung lượng của một cuốn tiểu thuyết</i>).</li> </ul> <p>*Công dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tô ý còn nhiều sự việc, hiện tượng chưa liệt kê hết</li> </ul>
---	---

<p>+Ba giây...4 giây...5 giây...lâu quá!</p> <p>- Ngoài ra dấu chấm lửng để trong ngoặc đơn hoặc dấu ngoặc vuông[...] để chỉ ý lược bớt.</p> <p>VD: <i>Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống[...]</i></p> <p>HS đọc ghi nhớ)</p> <p>-BT nhanh(Bảng phụ):Dấu chấm lửng trong câu sau có chức năng gì?</p> <p>“<i>Thẻ điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn thảm, băng khuâng, có tiếc thương ai oán...</i>”-&gt;Biểu thị phân liệt kê tương tự không viết</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>-&gt; Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</p> <p>Hs tự ghi vở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV cho học sinh làm bài tập nhanh</li> </ul>	<p>- Nhấn mạnh tâm trạng của người nói</p> <p>- Làm giãn nhịp câu văn</p> <p>- Để ghi lại 1 chỗ kéo dài của câu văn hay để thêm thời gian khi chờ đợi</p> <p>- Để chuẩn bị cho sự xuất hiện của 1 từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm</p> <p><b>*Ghi nhớ 1:</b> sgk (122).</p> <p>-&gt;Biểu thị phân liệt kê tương tự không viết</p> <p>Học sinh làm bài tập nhanh để khắc sâu kiến thức</p>
--	---

### Nhiệm vụ 2: Dấu chấm phẩy

a) Mục tiêu:

- Hiểu được tác dụng của dấu chấm phẩy.

b) Nội dung:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định vấn đề cần giải quyết qua hệ thống câu hỏi khai thác ví dụ.

c) Sản phẩm: Phân làm việc và câu trả lời của HS

+ Nêu công dụng của dấu chấm phẩy.

d) Tổ chức thực hiện:

<b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</b>	<b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</b>
--	---

- Hs đọc ví dụ (trên máy chiếu).  
? Trong các câu trên, dấu chấm phẩy được dùng để làm gì ?

- Trong trường hợp này, dấu chấm phẩy được dùng kết hợp với dấu phẩy: dấu phẩy được dùng để ngăn cách các thành phần đồng chức trong từng bộ phận liệt kê, còn dấu chấm phẩy được dùng để phân ranh giới các bộ phận liệt kê ấy trong phép liệt kê chung.

? Có thể thay dấu chấm phẩy bằng dấu phẩy được không ? Vì sao ?

? Vậy VD nào có thể thay thế dấu chấm phẩy bằng dấu chấm phẩy? VD nào không thể thay thế được? Vì sao?

? Qua các ví dụ trên, em thấy dấu phẩy có những công dụng gì ?

? Lấy ví dụ một câu có dùng dấu chấm phẩy

- Học sinh: lắng nghe câu hỏi-> vận dụng kiến thức đã học -> khái quát kiến thức.

### **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**

#### **II-Dấu chấm phẩy:**

##### **1. Ví dụ:**

a- Đánh dấu ranh giới giữa 2 vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp (vế thứ 2 đã dùng dấu phẩy để ngăn cách các bộ phận đồng chức).

b- Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp, nhằm giúp người đọc hiểu được các biện pháp, các tầng bậc ý trong khi liệt kê.

- VD a: có thể thay thế được vì: Nội dung câu không thay đổi

- VD b: Không thể thay thế vì:

+ Các phần liệt kê sau dấu (;) bình đẳng với nhau

+ Các phần liệt kê sau dấu (,) không bình đẳng với các phần nêu trên

-> Trường hợp này nếu thay thì nội dung sẽ bị hiểu sai. (Trường hợp này nếu thay bằng dấu phẩy thì người đọc, nhất là những ai muốn bóp méo nội dung có thể có tình hiểu “ăn bám” và “lười biếng” cũng là đặc điểm của con người mới.

**2. KL:** Ghi nhớ 2: sgk (122).

<p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> <li>- GV nhận xét, chốt kiến thức</li> </ul>	<p>HS lấy ví dụ</p>
---	---------------------

### Hoạt động 3: Hội thi “ Em yêu dấu câu”

a) Mục tiêu:

- Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể

b) Nội dung: Thực hiện các yêu cầu GV giao

c) Sản phẩm: Phần làm bài tập của HS

d) Tổ chức thực hiện

<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</b></p> <p>? Trong mỗi câu có dấu chấm lửng dưới đây, dấu chấm lửng được dùng để làm gì?</p> <p>? Nêu rõ công dụng của dấu chấm phẩy trong mỗi câu dưới đây ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia lớp làm 3 nhóm</li> <li>-&gt; Mỗi nhóm làm 1 câu</li> <li>-&gt; Đại diện nhóm phát biểu</li> </ul>	<p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận, trình bày, nhận xét lẫn nhau</li> <li>Học sinh: làm việc cá nhân -&gt; trao đổi với bạn cặp đôi-&gt; trình bày miệng.</li> <li>- HS làm việc nhóm.</li> </ul> <p><b>Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <p><b>III- Hội thi “ Vui cùng dấu câu”</b></p> <p><b>Phần 1: Nhanh tay chọn đúng</b></p> <p><b>Bài 1 (123):</b> Dấu chấm phẩy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a- Dùng để biểu thị lời nói bị ngắt ngứ, đứt quãng do sợ hãi, lúng túng.</li> <li>b- Biểu thị câu nói bị bỏ dở.</li> <li>c- Biểu thị sự liệt kê chưa đầy đủ.</li> </ul> <p><b>2- Bài 2 (123):</b></p> <p>A,b,c: Dấu chấm phẩy dùng để ngăn cách các vế của những câu ghép có cấu tạo phức tạp.</p>
--	--

<p>- Chia lớp làm 2 nhóm-&gt;Đại diện nhóm lên chữa</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá-&gt; chốt kiến thức toàn bài.</p>	
---	--

#### **Hoạt động 4: Vận dụng**

- a) *Mục tiêu:* - Vận dụng dấu chấm lửng, dấu chấm phẩy khi nói hoặc viết
- b) *Nội dung:* Thực hiện yêu cầu GV giao
- c) *Sản phẩm:* Phần trình bày miệng của HS
- d) *Tổ chức thực hiện*

<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</b></p> <p>* Gv hướng dẫn HS chơi trò chơi, thi viết câu có sử dụng dấu chấm lửng và dấu chấm phẩy, thi viết đoạn văn, thơ có sử dụng dấu chấm lửng và dấu chấm phẩy</p> <p>Gv tổ chức cho HS làm trong 3 phút-&gt; nhận xét, rút kinh nghiệm</p> <p>- Giáo viên quan sát, động viên, hỗ trợ khi học sinh cần.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>Chuyển giao nhiệm vụ học tập về nhà</b></p> <p>- Học thuộc ghi nhớ, làm hoàn thiện các bài tập 3.- Chuẩn bị bài: Văn bản đề nghị, văn bản báo cáo</p>	<p><b>Phần 2: Vượt qua thử thách</b></p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <p>- HS làm việc cá nhân theo yêu cầu nhóm-&gt; trao đổi với bạn -&gt; trình bày trên bảng</p> <p><b>Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <p>- Phần trình bày của HS</p>
---	--

### **Hoạt động 5: Dặn dò**

- Học ghi nhớ SGK
- Làm các bài tập còn lại
- Chuẩn bị vài văn bản báo cáo, văn bản đề nghị